

Số: /2023/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO  
Ngày 25/9/2023**THÔNG TƯ**  
**Quy định công tác thi đua, khen thưởng**  
**ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, bao gồm: Khối thi đua, Cụm thi đua; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp; quy định về sáng kiến và Hội đồng Sáng kiến các cấp; tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”; đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, Cờ thi đua của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Bộ); tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; tên gọi, đối tượng và tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch” (sau đây gọi là Kỷ niệm chương); thẩm quyền đề nghị, quyết định danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối tượng thi đua bao gồm:

a) Các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị thuộc Bộ);

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Sở);

c) Các phòng, ban hoặc tương đương thuộc cơ quan, đơn vị quy định tại các điểm a và b khoản này;

d) Công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại cơ quan, đơn vị quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

2. Đối tượng khen thưởng bao gồm:

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, Trung tâm Văn hóa và Thể thao cấp huyện;

c) Các hiệp hội, hội, liên đoàn nghề nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

d) Các cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

đ) Các cá nhân, tập thể Việt Nam ở nước ngoài và các cá nhân, tập thể nước ngoài có nhiều đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Ngành).

### **Điều 3. Khối thi đua, Cụm thi đua**

1. Căn cứ đặc điểm về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc của cơ quan, đơn vị, Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Bộ trưởng) quyết định thành lập các Khối thi đua gồm các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và Cụm thi đua gồm các Sở.

2. Trên cơ sở bình chọn, đề nghị của các Khối thi đua, Cụm thi đua (sau đây gọi là Khối, Cụm thi đua), Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng quyết định công nhận Khối trưởng, Cụm trưởng, Phó Khối trưởng, Phó Cụm trưởng.

Khối trưởng, Cụm trưởng chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Khối, Cụm thi đua; chủ trì và kết luận các Hội nghị của Khối, Cụm thi đua; đề xuất khen thưởng theo quy định.

Phó Khối trưởng, Phó Cụm trưởng giúp Khối trưởng, Cụm trưởng triển khai các hoạt động của Khối, Cụm thi đua trong những trường hợp được ủy quyền hoặc được phân công. Phó Khối trưởng, Phó Cụm trưởng chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước Khối trưởng, Cụm trưởng và trước pháp luật.

3. Nhiệm vụ của Khối, Cụm thi đua:

a) Tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Bộ phát động;

b) Đề ra phương hướng, nhiệm vụ tổ chức phong trào thi đua, xây dựng các chỉ tiêu, nội dung, biện pháp triển khai phong trào thi đua, xây dựng các mô hình mới, điển hình tiên tiến trong Khối, Cụm thi đua;

c) Đánh giá, bình xét, suy tôn các tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc hoặc xuất sắc trong Khối, Cụm thi đua theo thứ tự từ cao xuống thấp và báo cáo

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ họp xét, trình Bộ trưởng tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xét, khen thưởng;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

#### **Điều 4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp**

##### 1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ

a) Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 48 Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Vụ Tổ chức cán bộ là thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ tham mưu cho Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ và ban hành nguyên tắc làm việc của Hội đồng.

##### 2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 48 Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Việc tổ chức họp, bỏ phiếu và quy định về tỷ lệ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 30 Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

#### **Điều 5. Sáng kiến và Hội đồng Sáng kiến**

1. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bao gồm:

a) Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

b) Các giải thưởng Giải Vàng hoặc Giải Nhất hoặc Giải A hoặc Giải Xuất sắc (hoặc tương đương); Giải Bạc hoặc Giải Nhì hoặc Giải B (hoặc tương đương); Giải Đồng hoặc Giải Ba hoặc Giải C (hoặc tương đương) tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn hóa, thể thao và du lịch cấp quốc gia do bộ, ngành tổ chức hoặc giải thưởng của các hội văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức hoặc các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn hóa, thể thao và du lịch của khu vực, quốc tế.

2. Các tài liệu để làm căn cứ chứng minh sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bao gồm:

a) Đối với các sáng kiến, đề tài quy định tại điểm a khoản 1 Điều này: Giấy chứng nhận sáng kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Biên bản nghiệm thu của Hội đồng khoa học - công nghệ cấp có thẩm quyền. Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học là Chủ nhiệm đề tài và người tham gia nghiên cứu đề tài;

b) Đối với giải thưởng các cuộc thi quy định tại điểm b khoản 1 Điều này: Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến) các quyết định tặng giải thưởng; bản xác nhận của Thủ trưởng đơn vị về sự tham gia của cá nhân trong các giải thưởng cho tập thể hoặc tác phẩm nghệ thuật đạt giải Vàng, Bạc, Đồng (hoặc tương đương) tại cuộc thi, liên hoan, hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.

3. Hội đồng sáng kiến thực hiện theo các quy định sau:

a) Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Điều 8 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP;

b) Theo quy định tại khoản 9 Điều 30 Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

### **Điều 6. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư này đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Các trường hợp sau được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

a) Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

c) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi

dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

3. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

4. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng hoặc bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

5. Thời gian xét tặng vào dịp kết thúc năm công tác hoặc kết thúc năm học.

**Điều 7. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” là phòng, ban hoặc tương đương thuộc cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Thời gian xét tặng vào dịp kết thúc năm công tác hoặc kết thúc năm học.

**Điều 8. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” là cơ quan, đơn vị và phòng, ban hoặc tương đương thuộc cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư.

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

4. Thời gian xét tặng vào dịp kết thúc năm công tác hoặc kết thúc năm học.

**Điều 9. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ”**

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ” là tập thể quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ” bao gồm:

a) Theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các đơn vị trong Bộ, trong Ngành học tập. Nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh phải thực hiện tốt các quy định của pháp luật, nghĩa vụ đối với Nhà nước và Bộ;

c) Được Khối, Cụm thi đua bình xét, đánh giá, suy tôn đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét, trình Bộ trưởng tặng Cờ thi đua của Bộ.

3. Thời gian xét tặng vào dịp kết thúc năm công tác; số lượng tập thể được đề nghị xét tặng thực hiện theo Công văn hướng dẫn tổng kết công tác khen thưởng năm của Bộ.

### **Điều 10. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng**

1. Bằng khen của Bộ trưởng để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Cá nhân làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đạt tiêu chuẩn theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Cá nhân lập thành tích xuất sắc tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm cấp quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch do Bộ tổ chức hoặc lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các đợt thi đua, theo chuyên đề do Bộ phát động;

c) Cá nhân ngoài Ngành có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, thể thao và du lịch.

2. Bằng khen của Bộ trưởng để tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tập thể thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Sở thuộc Cụm thi đua đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và được xét tặng hàng năm vào dịp kết thúc năm công tác của Bộ;

c) Tập thể lập thành tích xuất sắc tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm cấp quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch hoặc thành tích có tác dụng nêu gương trong Bộ, trong Ngành hoặc lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ phát động;

d) Tập thể ngoài Ngành có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, thể thao và du lịch.

3. Trường hợp cá nhân, tập thể khác do Bộ trưởng quyết định.

4. Bằng khen của Bộ trưởng được tặng vào dịp kết thúc năm công tác, kết thúc năm học hoặc tổng kết các phong trào thi đua hoặc sau khi lập được thành tích.

**Điều 11. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ**

1. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Cá nhân làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hoặc lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lĩnh vực thuộc cơ quan, đơn vị quản lý;

b) Cá nhân lập thành tích xuất sắc tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm cấp quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao và du lịch do Bộ tổ chức hoặc lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các đợt thi đua, theo chuyên đề do Bộ hoặc cơ quan, đơn vị phát động;

c) Cá nhân ngoài Ngành có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, thể thao và du lịch.

2. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Tập thể thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

b) Tập thể lập thành tích xuất sắc tại các cuộc thi, liên hoan, triển lãm cấp quốc gia, quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao và du lịch hoặc thành tích có tác dụng nêu gương trong Bộ, trong Ngành hoặc lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Bộ hoặc cơ quan, đơn vị phát động;

c) Tập thể ngoài Ngành có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, thể thao và du lịch.

3. Trường hợp cá nhân, tập thể khác do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định.

4. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được tặng vào dịp kết thúc năm công tác, kết thúc năm học hoặc tổng kết các phong trào thi đua hoặc sau khi lập được thành tích.

**Điều 12. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”**

Kỷ niệm chương là hình thức khen thưởng do Bộ trưởng tặng, nhằm ghi nhận, động viên đối với cá nhân có nhiều đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, thể thao và du lịch.

### 1. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương

a) Kỷ niệm chương chỉ xét tặng một lần cho cá nhân, không có hình thức truy tặng. Không xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân đã được tặng Huy chương, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thể dục thể thao”, Huy chương, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Du lịch”, các Huy chương, Kỷ niệm chương của ngành Văn hóa - Thông tin trước đây, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp dân số, gia đình và trẻ em”;

b) Không xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân tự ý bỏ việc, bị kỷ luật buộc thôi việc hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Chưa xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ;

d) Cá nhân có đủ thời gian công tác theo quy định nhưng bị kỷ luật dưới mức buộc thôi việc chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm tính từ thời điểm xóa kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

### 2. Đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương

a) Cá nhân công tác trong Ngành quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Thông tư này;

b) Cá nhân ngoài Ngành có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

c) Cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có những đóng góp tích cực vào việc xây dựng và phát triển văn hóa, thể thao và du lịch của Việt Nam.

### 3. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

a) Cá nhân đã và đang công tác trong Ngành được xét tặng Kỷ niệm chương khi có đủ 20 năm công tác trở lên đối với nam và 15 năm công tác trở lên đối với nữ (bao gồm cả thời gian được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự).

b) Những trường hợp sau đây được xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn so với quy định:

- Cá nhân có thời gian công tác tại vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo thì thời gian công tác thực tế tại các địa bàn trên được nhân với hệ số 1,3 để tính thời gian công tác trong Ngành;

- Diễn viên múa, diễn viên xiếc, vận động viên được xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn 05 năm so với quy định;

- Cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, các



tác giả, nhóm tác giả có tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật được đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương ngay sau khi có quyết định tặng danh hiệu hoặc giải thưởng này.

c) Cá nhân công tác ngoài Ngành được xét tặng Kỷ niệm chương khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Đảm nhiệm chức vụ quản lý (hệ số phụ cấp 0,7 trở lên) từ đủ 05 năm và có nhiều đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần vào sự phát triển văn hóa, thể thao và du lịch;

- Chủ trì hoặc tham gia chính công trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, nghiệm thu xếp loại đạt trở lên, được ứng dụng hiệu quả, có giá trị thiết thực phục vụ cho sự nghiệp của Ngành;

- Đạt các giải thưởng Giải Vàng hoặc Giải Nhất hoặc Giải A hoặc Giải Xuất sắc (hoặc tương đương); Giải Bạc hoặc Giải Nhì hoặc Giải B (hoặc tương đương); Giải Đồng hoặc Giải Ba hoặc Giải C (hoặc tương đương) tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn hóa, thể thao và du lịch cấp quốc gia do bộ, ngành tổ chức hoặc giải thưởng của các hội văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức hoặc các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn hóa, thể thao và du lịch của khu vực, quốc tế;

- Có đóng góp tích cực vào việc bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể hoặc có đóng góp lớn về cơ sở vật chất, hỗ trợ tài chính, phục vụ cho sự nghiệp của Ngành.

d) Cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có những đóng góp tích cực vào việc xây dựng và phát triển văn hóa, thể thao và du lịch của Việt Nam.

đ) Trường hợp khác do Bộ trưởng quyết định.

4. Quyền và trách nhiệm của cá nhân được tặng Kỷ niệm chương

a) Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương được nhận Giấy chứng nhận, Kỷ niệm chương và tiền thưởng theo quy định.

b) Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương có trách nhiệm tiếp tục xây dựng và đóng góp cho sự phát triển của Ngành, gương mẫu thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

c) Tiền thưởng kèm theo Kỷ niệm chương do cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng tự cân đối mức tiền thưởng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 58 Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

**Điều 13. Thẩm quyền đề nghị, quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Quyết định tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”;

b) Quyết định tặng Bằng khen của Bộ trưởng và Kỷ niệm chương;

c) Ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị không có tư cách pháp nhân thuộc Bộ quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” cho cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Trình cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định cho cá nhân, tập thể quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư này;

đ) Hiệp y khen thưởng cho cá nhân, tập thể theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Bộ Nội vụ.

## 2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

a) Trình Bộ xét, quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” cho cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Trình Bộ trưởng xét, quyết định tặng Bằng khen của Bộ trưởng và Kỷ niệm chương cho cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý (bao gồm cả cá nhân đã nghỉ hưu); đề nghị cho cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và cá nhân người nước ngoài thuộc lĩnh vực quản lý;

c) Trình Bộ trưởng xét, trình cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định;

d) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Giấy khen cho cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị không có tư cách pháp nhân thuộc Bộ ký thừa ủy quyền Bộ trưởng quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý.

## 3. Khối trưởng, Cụm trưởng của Khối, Cụm thi đua

Căn cứ kết quả bình xét của Khối, Cụm thi đua:

a) Khối trưởng lập hồ sơ đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét, trình Bộ trưởng công nhận danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ”, “Tập thể lao động xuất sắc” cho tập thể quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư này;

b) Cụm trưởng lập hồ sơ đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét, trình Bộ trưởng công nhận danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ”, tặng Bằng khen của Bộ trưởng cho tập thể quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

## 4. Giám đốc Sở

a) Trình Bộ trưởng xét, quyết định tặng Bằng khen của Bộ trưởng cho cá nhân, tập thể trong Ngành, ngoài Ngành tại địa phương;

b) Trình Bộ trưởng xét, quyết định tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân trong Ngành và cá nhân ngoài Ngành có đóng góp cho sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch của địa phương.

#### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

1. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Sở, Trưởng Khối, Cụm thi đua và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong toàn Ngành.

#### **Điều 15. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế Thông tư số 07/2019/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch”.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch qua Vụ Tổ chức cán bộ để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Cục, Vụ, cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở VHTTDL, Sở VH TT, Sở DL;
- Công báo; Cổng TTĐT của Chính phủ: cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, TCCB(2).NH.150.

**BỘ TRƯỞNG**